

Số: 971/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2025/HNST ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1981; CCCD số 066181007xxx

Anh Đặng Vũ H, sinh năm 1980; CCCD số 001080044xxx

Cùng địa chỉ: Số xxx, khu phố x, phường D, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như H và anh Đặng Vũ H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường B (cũ là phường T, thành phố B), tỉnh D cấp cho Chị H và Anh H vào ngày 12/4/2008 không còn hiệu lực).

2. Về con chung: Có 03 con chung là trẻ Đặng Vũ Phúc M, sinh ngày 08/8/2009; Đặng Vũ Minh H, sinh ngày 30/12/2011 và Đặng Vũ Thảo M, sinh ngày 02/12/2017. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ và Anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2025 cho đến khi 03 trẻ tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị H và Anh H phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0011351 ngày

26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó Chị H và Anh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như H và anh Đặng Vũ H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường B (cũ là phường T, thành phố B), tỉnh D cấp cho Chị H và Anh H vào ngày 12/4/2008 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Có 03 con chung là trẻ Đặng Vũ Phúc M, sinh ngày 08/8/2009; Đặng Vũ Minh H, sinh ngày 30/12/2011 và Đặng Vũ Thảo M, sinh ngày 02/12/2017. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ và Anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2025 cho đến khi 03 trẻ tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày Chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng Anh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của Anh H.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Việc thi hành được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị H và Anh H phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0011351 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó Chị H và Anh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7; TPHCM;
- Phòng THADS KV7-THADSTPHCM
- UBND phường B (cũ là phường T, thành phố B), tỉnh D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tướng Công Sơn